**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Tuần 5: Tiết 13 - Sinh hoạt dưới cờ: VIẾT THƯ CHO TƯƠNG LAI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh hiểu được ý nghĩa và nội dung của cuộc thi Viết thư cho tương lai.

- Học sinh hào hứng, tích cực tham gia cuộc thi.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ hàng tuần.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cờ.- Cách tiến hành: |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ chào tuần học mới. | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:* *Viết thư cho tương lai.***-** Mục tiêu: + Học sinh hiểu được ý nghĩa và nội dung của cuộc thi Viết thư cho tương lai.+ Học sinh hào hứng, tích cực tham gia cuộc thi.**-** Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu thể lệ tham gia cuộc thi ***Viết thư cho tương lai****+ Đối tượng: Học sinh khối lớp 4 của trường.**+ Thể lệ: Bài thi là một bức thư viết dưới dạng văn xuôi, dài khoảng 400 từ. Bài được viết theo hình thức viết tay trên giấy A4 có dòng kẻ, trình bày rõ ràng, sạch sẽ. Bài thi đánh máy vi tính hoặc photocopy được coi là không hợp lệ. Bài dự thi cho vào phong bì, ghi rõ tên và địa chỉ lớp của người gửi (ví dụ: Nguyễn Văn A – Lớp 4A) và gửi vào hòm thư trước phòng Tổng phụ trách.**+ Chủ đề: Viết thư cho tương lai.**+ Thời gian làm bài: 7 ngày.**+ Hạn nộp:…………………*- GV yêu cầu HS tham gia cuộc thi theo gợi ý:*+ Suy nghĩ về ước mơ của em ở một thời điểm trong tương lai (Năm 15 tuổi, 20 tuổi,…)**+ Viết một bức thư gửi cho bản thân trong tương lai chia sẻ về những đặc điểm, điểm đáng tự hào của em và những ước mơ em mong muốn đạt được.* | - HS lắng nghe cô giáo tổng phụ trách phổ biến về cuộc thi ***Việt thư cho tương lai.***- HS ghi nhớ gợi ý.- HS hưởng ứng tham gia cuộc thi |
| **3. Luyện tập****-** Mục tiêu: HS có thể tự tin chia sẻ những đặc điểm đáng tự hào và ước mơ trong tương lai của mình.**-** Cách tiến hành: |
| - Sau khi chào cờ xong, GV tập trung HS vào lớp của mình để phổ biến ghi lại những chú ý về cuộc thi vào vở.- GV nêu câu hỏi:+ Em có thích viết thư không?+ Em có ước mơ gì mong muốn đạt được trong tương lai ?+ Em có muốn ước mơ của mình trở thành sự thực không?+ Để ước mơ đó trở thành sự thực, ngay từ bây giờ em cần làm gì?- GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.- Kết thúc, dặn dò. | - HS lắng nghe- 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**.............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Tuần 5: Tiết 14 - Sinh hoạt theo chủ đề: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết lập kế hoạch phát huy những việc đáng tự hào của bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện những việc làm đáng tự hào của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận, hợp tác nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo.

- Phẩm chất trung thực: Tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc lập kế hoạch và làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu quý và trân trọng những đặc điểm đáng tự hào của mình.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS xem video: Ve Sầu và Kiến- GV cùng trao đổi với HS về nội dung video+ Sau khi xem xong video, em thấy các bạn Kiến có đặc điểm gì đáng tự hào? Em hãy kể tên các việc làm của các bạn Kiến thể hiện đặc điểm đó?*+ Bác Ve sầu đã học được bài học gì từ các bạn Kiến?*- GV gọi 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.- HS trả lời câu hỏi: *Đặc điểm đáng tự hào của các bạn Kiến là:**+ Chăm chỉ: Ngày nào cũng đi nhặt nhạnh những hạt lúa, hạt gạo trên cánh đồng.**+ Cẩn thận: Chuẩn bị nhiều thức ăn để dự trữ cho mùa đông.**+ Kiên nhẫn: Ngày nào cũng đi ra cánh đồng nhặt lúa, gạo để mang về tổ.**+ Tốt bụng: Trong lúc bác Ve sầu đang khó khăn vì mùa đông đến, trời mưa to, các bạn Kiến đã giúp đỡ bác Ve sầu lánh nạn.**+ Biết tiết kiệm, để dành: Dự trữ đồ ăn cho cả mùa đông.**→ Bác Ve sầu học được bài học: Nên chăm chỉ làm việc để dữ trữ thức ăn cho mùa đông.*- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu: + Thông qua hoạt động, HS xác định và giới thiệu được những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.+ Yêu quý và trân trọng những đặc điểm đáng tự hào của mình.+ Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.**-** Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Sáng tạo Những mảnh ghép diệu kì (Làm việc nhóm 4, cả lớp)**- GV yêu cầu HS đọc ***Hoạt động 1*** – SGK tr.16 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.- GV tổ chức trò chơi **“Những mảnh ghép diệu kì”.**+ Chuẩn bị: giấy, bìa màu, bút, bút màu, kéo, hồ dán,…+ Cách chơi:* GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và bầu ra một bạn nhóm trưởng.** Mỗi bạn sử dụng một loại bút màu khác nhau và tạo các mảnh ghép theo ý thích.** Từng bạn trong nhóm viết những đặc điểm tự hào về bản thân lên mỗi mảnh ghép.** Trang trí tác phẩm của nhóm mình và chia sẻ trước lớp.*- GV gợi ý cho HS trả lời: *Em hãy nêu điểm tự hào theo 4 ý sau:**+ Về gương mặt:**+ Về mái tóc:**+ Về tính cách:**+ Về năng khiếu:*- Sau khi các nhóm hoàn thành, GV mời lần lượt nhóm trưởng từng nhóm lên chia sẻ trước lớp về đặc điểm đáng tự hào của các bạn và ý nghĩa của tác phẩm ***Những mảnh ghép diệu kì.***- Hoặc GV đóng vai phóng viên đi phỏng vấn một số bạn trong nhóm: *Em tự hào về những điểm gì của bản thân? Nhờ đâu mà em xác định được đặc điểm đó? Em có thấy điểm tự hào của các bạn trong nhóm mình đúng không?*- GV vẫn giữ nguyên nhóm (4HS) và cho HS chơi trò chơi ***“Tìm ô chữ”:****+ Chuẩn bị: 4 bút dạ khác màu nhau, bảng ô chữ trò chơi như sau:**+ Cách chơi: Mỗi bạn trong nhóm sử dụng một loại bút màu khác nhau và khoanh vào các điểm đáng tự hào trong bảng chữ đã cho. Nhóm nào tìm được nhiều từ ngữ nhất sẽ dành chiến thắng.*- GV gợi ý: *Có tất cả 14 đặc điểm.*- Sau khi các nhóm hoàn thành, GV đọc các từ xuất hiện trong ô chữ, nhóm nào khoanh được tất cả 14 ô chữ sẽ dành được phần quà từ GV.- GV đọc các từ có trong bảng: *Các từ tìm được là: Lạc quan, Vui tính, Nấu ăn giỏi, Xinh xắn, Hòa đồng, Nhẹ nhàng, Cần cù, Dũng cảm, Hài hước, Dễ thương, Chăm chỉ, Tự tin, Tốt bụng, Hiền lành.*- GV tổng kết lại một số điểm đáng tự hào của các nhóm. | - HS đọc hiểu nhiệm vụ.- Các nhóm tích cực tham gia trò chơi.- HS trả lời:*+ Về gương mặt: trái xoan, thanh tú, đầy đặn, mắt to tròn, mắt long lanh, mắt nâu, mũi cao, trán cao, má lúm đồng tiền, da trắng,…**+ Về mái tóc: tóc dài, tóc óng mượt, tóc xoăn độc đáo, tóc đen nhánh, …**+ Về tính cách: vui vẻ, thân thiện, hòa đồng, tốt bụng, khiêm tốn, khéo léo, nhẹ nhàng, hiền lành, thông minh, dễ thương,…**+ Về năng khiếu: hát hay, vẽ đẹp, múa dẻo, chơi cờ vua giỏi, bơi giỏi, nhảy đẹp, viết chữ đẹp,…*- HS trả lời câu hỏi:*+ Dựa vào lời nhận xét của bạn bè, người thân.**+ Dựa vào những thói quen hàng ngày của em trong cuộc sống.*- HS tích cực tham gia trò chơi.- HS lắng nghe cách chơi và gợi ý.- HS kiểm tra ô chữ của nhóm mình.- HS lắng nghe và ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.****-** Mục tiêu:+ HS tự tin thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.+ Nhiệt tình cổ vũ phần thể hiện niềm tự hào của các bạn.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 2: Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp. (Làm việc cá nhân)**- GV yêu cầu HS đọc ***Hoạt động 2*** – SGK tr.17 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.- GV hướng dẫn HS lựa chọn một đặc điểm tự hào của bản thân: *ca hát, thổi sáo, múa, làm thơ, diễn kịch….*- GV tổ chức cho HS thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp.- GV yêu cầu các bạn ngồi dưới lắng nghe và giơ tay bình chọn tiết mục mình yêu thích nhất. ! Em hãy chia sẻ cảm xúc khi tham gia thể hiện niềm tự hào của bản thân hoặc khi xem phần trình diễn của các bạn.- GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:Mỗi người đều có những đặc điểm đáng tự hào về bản thân. Các em hãy phát huy những đặc điểm đáng tự hào đó. Thể hiện niềm tự hào của bản thân trước lớp sẽ giúp các em tự tin hơn, đồng thời là động lực để các em tiếp tục phát triển bản thân trong tương lai. | - HS đọc hiểu nhiệm vụ.- HS lắng nghe - HS thể hiện tài năng của mình.- Các bạn khác bình chọn cho tiết mục mình ấn tượng bằng cách giơ tay, sử dụng sticker, tặng sao,…- 1 số HS chia sẻ- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: kể cho bạn bè, người thân nghe về những đặc điểm đáng tự hào của bản thân và các bạn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà kể cho người thân nghe về đặc điểm đáng tự hào của em và các bạn.- Nhận xét sau tiết dạy.- Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 2: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Tuần 5: Tiết 15 - Sinh hoạt lớp: TRÒ CHƠI CHUYẾN XE KÌ THÚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

 - HS tự tin chia sẻ được sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân mà có thể bạn bè chưa biết, khả năng đặc biệt của bản thân,…

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin chia sẻ sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân, khả năng đặc biệt của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành trò chơi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức hát kết múa bài “Ước mơ” – nhạc Trung Quốc, lời Việt: An Hòa để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : *Ước mơ của bạn nhỏ trong bài hát là gì?*+ GV hỏi thêm: *Ước mơ của em là gì? Em hãy chia sẻ cho các bạn cùng nghe.*- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài . | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa và hát theo nhịp điệu bài hát.- HS nêu: *ước mơ khắp nơi bình yên, cuộc sống tươi đẹp hơn,...*- HS chia sẻ ước mơ của mình.- HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:***-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.**-** Cách tiến hành: |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)****-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:+ Sinh hoạt nền nếp.+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.+ Kết quả hoạt động các phong trào.+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)**\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)** **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.+ Thực hiện nền nếp trong tuần.+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.- Lắng nghe rút kinh nghiệm.- 1 HS nêu lại nội dung.- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.****-** Mục tiêu: Giúp HS tự tin chia sẻ được sở thích, đặc điểm thú vị về bản thân mà có thể bạn bè chưa biết, khả năng đặc biệt của bản thân,…**-** Cách tiến hành: |
| - GV ổn định trật tự lớp học và tổ chức cho HS chơi trò chơi ***Chuyến xe kì thú.***- GV nêu thể lệ trò chơi để HS nắm rõ:*+ Chuẩn bị: xúc xắc, các quân cờ, bảng trò chơi.**+ Thể lệ:** Chia lớp thành các đội chơi (3 HS).** Từng bạn gieo xúc xắc và di chuyển số ô bằng số chấm trên xúc xắc.** Thực hiện yêu cầu trên ô tương ứng bằng hành động hoặc mô tả cụ thể.** Người về đích đầu tiên là người thắng cuộc.*- GV chơi mẫu lượt đầu tiên để HS quan sát và hiểu rõ hơn về luật chơi.- GV quan sát HS chơi và hỗ trợ (nếu cần).- Sau khi kết lúc lượt 1 của tất cả các nhóm, GV có thể đặt câu hỏi để xem HS đã biết về điểm tự hào của bạn mình chưa:*+ Sở thích của bạn A là gì?**+ Bạn B hài lòng nhất về điểm gì của bản thân?**+ Đặc điểm bạn C tự hào nhất là gì?**+ Bạn D có điểm gì thú vị mà giờ em mới biết?*- Sau khi HS chơi xong, GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.- GV nhận xét và tổng kết hoạt động. | - HS trật tự và tích cực tham gia trò chơi.- HS lắng nghe và nắm rõ luật chơi.- HS quan sát GV chơi mẫu.- HS chơi trò chơi theo nhóm.- HS trả lời câu hỏi của GV.- HS chia sẻ cảm xúc của bản thân- HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:+ Chia sẻ những sở thích, khả năng đặc biệt của bản thân mình.+ Chia sẻ những sở thích, khả năng đặc biệt của một người bạn trong lớp mà em yêu quý. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |